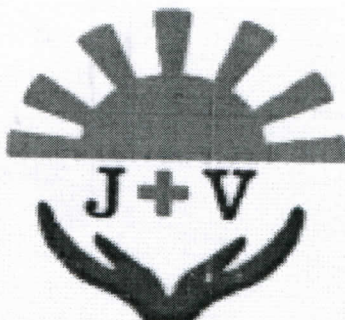


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động tài chính từ ngày 01/01/2011 đến ngày 31/03/2011

Đơn vị : CÔNG TY CP THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Địa chỉ : Biệt thự số 18 BT5, KĐT Pháp Vân, Tứ Hiệp, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, HN

Mã số thuế : 0 1 0 1 1 7 8 8 0 0

Bảng cân đối kế toán đến ngày 31/03/2011
Báo cáo LCTT đến ngày 31/03/2011
Kết quả kinh doanh đến ngày 31/03/2011
Thuyết minh báo cáo tài chính đến ngày 31/03/11

Hà nội, ngày 31 tháng 03 năm 2011

CÔNG TY CP THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18BT5, KĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp
Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động tài chính

Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 31/03/2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

QUÝ 1 - 2011

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2011

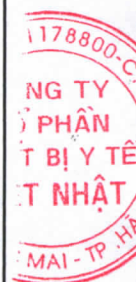
MẤU B 01-DN

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	31/03/2011	1/1/2011
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
TÀI SẢN				
A. Tài sản ngắn hạn				
[(100)=110+120+130+140+150]	100		293,671,124,086	262,261,235,191
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		5,050,572,252	2,047,146,924
1. Tiền	111	V.01	5,050,572,252	2,047,146,924
2. Các khoản tương đương tiền	112			
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02		
1. Đầu tư ngắn hạn	121			
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)				
(2)	129			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		178,916,511,999	177,870,042,615
1. Phải thu khách hàng	131		172,659,489,088	175,741,067,258
2. Trả trước cho người bán	132		6,226,917,911	2,098,870,357
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ KHHĐ xây dựng	134			
5. Các khoản phải thu khác	135	V.03	30,105,000	30,105,000
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139			
IV. Hàng tồn kho	140		104,237,138,444	79,246,237,104
1. Hàng tồn kho	141	V.04	104,237,138,444	79,246,237,104
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5,466,901,391	2,737,808,548
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151			
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152			
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.05	369,860,748	
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		5,097,040,643	2,737,808,548
B. Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		250,905,895,195	203,596,307,065
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212			
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213	V.06		
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.07		
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			
II. Tài sản cố định	220		239,709,012,060	194,442,835,393
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	230,448,327,017	184,249,169,007
- Nguyên giá	222		333,583,523,103	281,267,994,103
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(103,135,196,086)	(97,018,825,096)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.09	9,260,685,043	10,193,666,386



- Nguyên giá	225		34,448,541,900	34,448,541,900
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		(25,187,856,857)	(24,254,875,514)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10		
- Nguyên giá	228		17,000,000	17,000,000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(17,000,000)	(17,000,000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11		
III. Bất động sản đầu tư	240	V.12		
- Nguyên giá	241			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242			
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		7,000,000,000	7,000,000,000
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252			
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	7,000,000,000	7,000,000,000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	259			
V. Tài sản dài hạn khác	260		4,196,883,135	2,153,471,672
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	4,196,883,135	2,153,471,672
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.21		
3. Tài sản dài hạn khác	268			
Tổng cộng tài sản (270 = 100 + 200)	270		544,577,019,281	465,857,542,256
NGUỒN VỐN				
A. Nợ phải trả (300 = 310 + 330)	300		247,516,209,030	176,489,739,767
I. Nợ ngắn hạn	310		198,767,995,030	158,119,365,767
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	80,010,171,220	70,978,387,965
2. Phải trả người bán	312		64,062,460,139	38,884,232,174
3. Người mua trả tiền trước	313		18,982,223,758	14,409,309,372
4. Thuế & các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	35,686,516,811	33,156,533,185
5. Phải trả người lao động	315		26,623,102	690,903,071
6. Chi phí phải trả	316	V.17		
7. Phải trả nội bộ	317			
8. Phải trả theo tiến độ KH HĐ xây dựng	318			
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18		
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			
II. Nợ dài hạn	330		48,748,214,000	18,370,374,000
1. Phải trả dài hạn người bán	331		10,412,610,000	10,412,610,000
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332	V.19		
3. Phải trả dài hạn khác	333			
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.20	38,335,604,000	7,957,764,000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.21		
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336			
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
B. Vốn chủ sở hữu (400 = 410 + 430)	400		297,060,810,251	289,367,802,489
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	297,060,810,251	289,367,802,489
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		242,000,000,000	242,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4. Cổ phiếu quỹ (*)	414			



5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			
7. Quỹ đầu tư phát triển	417			
8. Quỹ dự phòng tài chính	418			
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		55,060,810,251	47,367,802,489
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431			
2. Nguồn kinh phí	432	V.23		
3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433			
Tổng cộng nguồn vốn (430 = 300 + 400)	440		544,577,019,281	465,857,542,256
Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán	0			
1. Tài sản thuê ngoài				
2. Vật tư, hàng hoá nhận giữ hộ, nhận gia công				
3. Hàng hoá nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược				
4. Nợ khó đòi đã xử lý				
5. Ngoại tệ các loại				
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án				



Lê Văn Hương

Giám đốc

Ngày 31 tháng 03 năm 2011

Hồ Bích Ngọc

Kế toán trưởng



CÔNG TY CP THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18BT5, KĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp
Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động tài chính
Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 31/03/2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)
Quý 1/2011

Mẫu B 02-DN

Đơn vị: VND

Stt	Chỉ tiêu	Mã	Thuyết minh	Từ ngày 1/1/2011 đến ngày 31/03/2011	Từ ngày 1/1/2010 đến ngày 31/3/2010
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	55,558,801,954	-
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02			-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		55,558,801,954	-
4	Giá vốn hàng bán	11	VI.27	38,752,475,539	-
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		16,806,326,415	-
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	16,367,804	-
7	Chi phí tài chính	22	VI.28	3,331,567,322	-
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3,331,567,322	-
8	Chi phí bán hàng	24		872,278,013	-
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		2,500,721,755	-
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10,118,127,129	-
11	Thu nhập khác	31		139,389,171	-
12	Chi phí khác	32		172,617	-
13	Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		139,216,554	-
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		10,257,343,683	-
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.30	2,564,335,921	-
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.30		-
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		7,693,007,762	-
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70			-



Lê Văn Hương

Giám đốc

Ngày 31 tháng 03 năm 2011

Hồ Bích Ngọc

Kế toán trưởng

Ghi chú: Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật được chuyển đổi từ Công ty TNHH Thiết bị Y tế Việt Nhật theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101178800 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 27 tháng 09 năm 2010. Kỳ hoạt động từ ngày 01/02/2011 đến ngày 26/09/2011, công ty hoạt động theo mô hình công ty TNHH hai thành viên trở lên. Vì vậy, theo quy định của chế độ kế toán hiện hành công ty không bắt buộc phải lập Báo cáo tài chính Quý I/2010. Theo đó, Báo cáo tài chính quý I/2011 không có số liệu so sánh (số liệu cột số (6) để

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (THEO PHƯƠNG PHÁP GIÁN TIẾP)
 (Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)
 Quý 1-2011

MẤU B 03-DN
 Đơn vị: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày 1/1/2011 đến ngày 31/03/2011	Từ ngày 1/1/2010 đến ngày 31/3/2010
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1	1. Lợi nhuận trước thuế	01		10,257,343,683	
2	2. Điều chỉnh cho các khoản				
	- Khấu hao TSCĐ	02		7,049,352,333	
	- Các khoản dự phòng	03			
	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04			
	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05			
	- Chi phí lãi vay	06		3,331,567,322	
3	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		20,638,263,343	
	- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(3,775,562,227)	
	- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(24,990,901,340)	
	- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		29,086,862,382	
	- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(2,043,411,463)	
	- Tiền lãi vay đã trả	13		(3,331,567,322)	
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(34,352,295)	
	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15			
	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16			
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		15,549,331,078	
II	II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(52,315,529,000)	
2	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			
3	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			
4	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			
5	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			
6	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			
7	chia	27			
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(52,315,529,000)	
III	III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			



2	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		
3	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	39,409,623,255	
4	4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		
5	5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		
6	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	39,409,623,255	
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50	2,643,425,333	
	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	2,407,146,924	
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		
	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70	5,050,572,252	



Lê Văn Hường

Giám đốc

Ngày 31 tháng 03 năm 2011

Hồ Bích Ngọc

Kế toán trưởng

Ghi chú: Công ty CP thiết bị y tế Việt Nhật được chuyển đổi từ công ty TNHH thiết bị y tế Việt Nhật theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101178800 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 27/09/2010. Kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2010 đến ngày 26/9/2010, công ty hoạt động theo mô hình Công ty TNHH 2 thành viên trở lên. Vì vậy, theo quy định của chế độ kế toán hiện hành công ty không bắt buộc phải lập Báo cáo tài chính quý I/2010. Theo đó, Báo cáo tài chính quý I/2011 không có số liệu so sánh (số liệu cột (6) để trống)



CÔNG TY CP THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18BT5, KĐT Pháp Vân – Tứ Hiệp
Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động tài chính

Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 31/03/2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẤU B 09 -DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

I- THÔNG TIN KHÁI QUÁT**1. Hình thức sở hữu vốn:**

Công ty cổ phần thiết bị y tế Việt Nhật (Gọi tắt là “Công ty”) hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101178800 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 27 tháng 09 năm 2010. Tiền thân của Công ty là Công ty TNHH thiết bị y tế Việt Nhật. Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 27 tháng 09 năm 2010, Công ty được chuyển đổi từ Công ty TNHH thiết bị y tế Việt Nhật thành Công ty Cổ phần thiết bị y tế Việt Nhật. Theo đó, toàn bộ tài sản, nguồn vốn của Công ty Cổ phần thiết bị y tế Việt Nhật được chuyển sang từ Công ty TNHH Thiết bị Y tế Việt Nhật. Vốn điều lệ hiện nay của Công ty là 242.000.000.000 đồng.

Theo quyết định số 0609/2010/QĐ-HĐTV ngày 06 tháng 09 năm 2010 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH Thiết bị Y tế Việt Nhật, Hội đồng thành viên thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ 6.000.000.000 đồng lên 242.000.000.000 đồng. Theo quyết định này, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ bằng cách bổ sung vốn điều lệ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (63 tỷ đồng chẵn) và các thành viên góp bổ sung (173 tỷ đồng chẵn)

2- Lĩnh vực kinh doanh:

- Thiết bị y tế

3- Ngành, nghề kinh doanh:

- Đại lý, buôn bán thiết bị và dụng cụ y tế

- Lắp đặt, sửa chữa, bảo trì thiết bị y tế

- Cho thuê, khai thác thiết bị y tế

- Sản xuất, lắp ráp, gia công trong nước và xuất khẩu: Linh kiện, thiết bị y tế. Linh kiện, thiết bị điện tử; và

- Phòng khám đa khoa (không kinh doanh tại trụ sở).....

4- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính.**II- Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

1- Kỳ kế toán năm (bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc vào ngày 31/12). Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2011 đến 31/03/2011.

2- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán.: Đồng Việt Nam (VND)

III- Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

1- Chế độ kế toán áp dụng: Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính.

2- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

CÔNG TY CP THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18BT5, KĐT Pháp Vân – Tử Hiệp
Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động tài chính

Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 31/03/2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B 09 -DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

3- Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung**IV- Các chính sách kế toán áp dụng**

1- Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền: Tiền mặt và các khoản tương đương tiền mặt bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán.

2- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp, chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: Phương pháp Nhập trước xuất trước.

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho;

- Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

3- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ và bất động sản đầu tư:

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ (hữu hình, vô hình, thuê tài chính): Tài sản cố định được trình bày theo Nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

- Phương pháp khấu hao TSCĐ (hữu hình, vô hình, thuê tài chính): Theo Phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với thông tư số 203/2009/TT-BTC ban hành ngày 20/10/2009 của Bộ tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

4- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao bất động sản đầu tư

- Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư;

- Phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư.

5- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính:

- Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, vốn góp vào cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát;

- Các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn;

- Các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác;

- Phương pháp lập dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dài hạn.

6- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay:

- Nguyên tắc ghi nhận chi phí đi vay;

- Tỷ lệ vốn hóa được sử dụng để xác định chi phí đi vay được vốn hóa trong kỳ;

7- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí khác:

- Chi phí trả trước;

CÔNG TY CP THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18BT5, KĐT Pháp Vân – Tử Hiệp
Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động tài chính

Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 31/03/2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MÁU B 09 -DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

- Chi phí khác;
- Phương pháp phân bổ chi phí trả trước ;
- Phương pháp và thời gian phân bổ lợi thế thương mại.

8- Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả.**9- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả.****10- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu:**

- Nguyên tắc ghi nhận vốn đầu tư của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, vốn khác của chủ sở hữu.
- Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch đánh giá lại tài sản.
- Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch tỷ giá.
- Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối.

11- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu:

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi viết hóa đơn tài chính và được khách hàng chấp nhận thanh toán.

Chi phí hoạt động phát sinh trong kỳ được tập hợp theo thực tế phát sinh và ước tính đúng kỳ kế toán.

Đối với hoạt động liên kết với các bệnh viện, doanh thu được ghi nhận căn cứ vào Biên bản đối chiếu giữa Công ty và bệnh viện.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính: Được tập hợp theo thực tế phát sinh và ước tính đúng kỳ kế toán.

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại:

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

CÔNG TY CP THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18BT5, KĐT Pháp Vân – Tứ Hiệp
Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động tài chính

Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 31/03/2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MÃU B 09 -DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

14- Các nghiệp vụ dự phòng rủi ro hối đoái.**15- Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác.****V- Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán**

(Đơn vị tính: VND)

01- Tiền	Tại ngày 31/03/2011	Tại ngày 01/01/2011
- Tiền mặt	3.333.818.259	1.135.597.925
- Tiền gửi ngân hàng	1.716.753.993	1.271.548.999
- Tiền đang chuyển	...	...
Cộng	5.050.572.252	2.407.146.924
02- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:	Tại ngày 31/03/2011	Tại ngày 01/01/2011
- Chứng khoán đầu tư ngắn hạn		
- Đầu tư ngắn hạn khác		
- Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		
Cộng	...	...
03- Các khoản phải thu ngắn hạn khác	Tại ngày 31/03/2011	Tại ngày 01/01/2011
a – Phải thu các khách hàng		
+ Công ty TNHH thiết bị y tế và dụng cụ y khoa 3P	5.503.462.500	5.492.462.500
+ Bệnh viện Bạch Mai	3.410.742.335	3.240.154.011
+ Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	2.720.692.969	1.533.256.986
+ Công ty CP đầu tư y tế Việt Nhật	68.130.388.311	72.038.859.358
+ Công ty TNHH MTV 16A Hà Đông	15.080.255.000	15.080.225.000
+ Công ty TNHH đầu tư trang thiết bị Đại Dương	1.214.320.200	1.214.320.200
+ Doanh Nghiệp tư nhân Việt Hoa	1.427.500.000	1.427.500.000
+ Công ty TNHH thiết bị kỹ thuật HB	39.550.788.000	41.306.000.000
+ Phòng khám đa khoa Khang Đức	8.213.750.000	8.413.750.000
+ Công ty TNHH phát triển y học Việt	14.370.085.176	17.406.360.130

CÔNG TY CP THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18BT5, KĐT Pháp Vân – Tử Hiệp
Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động tài chính

Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 31/03/2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B 09 - DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

+ Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang	1.323.844.000	595.100.000
+ Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Nam	1.309.000.000	-
+ Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình	1.533.721.654	52.200.000
+ Các khách hàng khác	8.870.938.943	7.940.879.073
b - Phải thu về cổ phần hoá		
c - Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia		
d - Phải thu người lao động		
e - Phải thu khác		

Cộng

172.659.489.088

175.741.067.258

04- Hàng tồn kho

Tại ngày 31/03/2011

Tại ngày 01/01/2011

- Hàng mua đang đi đường	...	...
- Nguyên liệu, vật liệu	...	...
- Công cụ, dụng cụ	...	...
- Chi phí SX, KD dở dang	...	...
- Thành phẩm	...	...
- Hàng hóa	104.237.138.444	79.246.237.104
- Hàng gửi đi bán	...	...
- Hàng hoá kho bảo thuế	...	...
- Hàng hoá bất động sản		...
Cộng giá gốc hàng tồn kho	104.237.138.444	79.246.237.104

* Giá trị ghi sổ của hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản nợ phải trả:.....

* Giá trị hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm:.....

* Các trường hợp hoặc sự kiện dẫn đến phải trích thêm hoặc hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:....

05- Thuế và các khoản phải thu

Tại ngày 31/03/2011

Tại ngày 01/01/2011

Nhà nước

- Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	...	...
- Các khoản khác phải thu Nhà nước:	...	...
Cộng		...

CÔNG TY CP THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18BT5, KĐT Pháp Vân – Tứ Hiệp
Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động tài chính

Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 31/03/2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MÁU B 09 -DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

06- Phải thu dài hạn nội bộ

- Cho vay dài hạn nội bộ

...

...

-...

...

...

- Phải thu dài hạn nội bộ khác

...

...

Cộng

...

...

07- Phải thu dài hạn khác

Tại ngày 31/03/2011

Tại ngày 01/01/2011

- Ký quỹ, ký cược dài hạn

...

...

- Các khoản tiền nhận uỷ thác

...

...

- Cho vay không có lãi

...

...

- Phải thu dài hạn khác

...

...

Cộng

...

...

08 - Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình:

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ QL		Tổng cộng
Nguyên giá TSCĐ hữu hình						
Số dư tại ngày 01/01/2011	947.314.756	264.599.942.867	15.396.596.166	324.140.314		281.267.994.103
Mua trong kỳ		52.200.529.000		35.000.000		52.235.529.000
Đầu tư XD CB hoàn thành						
Tăng khác						
Chuyển sang bất động sản đầu tư						
Thanh lý, nhượng bán						
Giảm khác						
Số dư tại ngày 31/03/2011	947.314.756	316.880.471.867	15.396.596.166	359.140.314		333.583.523.103
Giá trị hao mòn lũy kế						

CÔNG TY CP THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18BT5, KĐT Pháp Vân – Tứ Hiệp
Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động tài chính

Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 31/03/2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B 09 -DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

Số dư tại ngày 01/01/2011	83.654.615	90.435.889.895	6.256.617.604	242.662.981		97.018.825.096
- Khấu hao trong kỳ	20.250.170	5.810.022.270	281.140.683	4.957.857		6.116.370.980
- Tăng khác						
- Chuyển sang bất động sản đầu tư						
- Thanh lý, nhượng bán						
- Giảm khác						
Số dư tại ngày 31/03/2011	103.904.785	96.245.912.173	6.537.758.287	247.620.841		103.135.196.086
Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình						
Tại ngày 01/01/2011	863.660.140	174.164.052.972	9.139.978.562	81.477.333		184.249.169.007
Tại ngày 31/03/2011	843.409.971	220.634.559.694	8.858.837.879	111.519.473		230.448.327.017

09- Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính:

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện, vận tải, truyền dẫn	TSCĐ HH khác	TCCĐ vô hình	...	Tổng cộng
Nguyên giá TSCĐ thuê tài chính							
Số dư tại ngày 01/01/2011		34.448.541.900					34.448.541.900
- Thuê tài chính trong kỳ							
- Mua lại TSCĐ thuê tài chính							
- Tăng khác							
- Trả lại TSCĐ thuê tài chính							
- Giảm khác							
Số dư tại ngày 31/03/2011		34.448.541.900					34.448.541.900
Giá trị hao mòn lũy kế							
Số dư tại ngày 01/01/2011		24.254.875.514					24.254.875.514

CÔNG TY CP THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18BT5, KĐT Pháp Vân – Tứ Hiệp
Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động tài chính

Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 31/03/2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MÁU B 09 -DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

- Khấu hao trong kỳ		932.981.343					932.981.343
- Mua lại TSCĐ thuê tài chính							
- Tăng khác							
- Trả lại TSCĐ thuê tài chính							
- Giảm khác							
Số dư tại ngày 31/03/2011		25.187.856.857					25.187.856.857
Giá trị còn lại của TSCĐ thuê tài chính							
- Tại ngày 01/01/2011		10.193.666.386					10.193.666.386
- Tại ngày 31/03/2011		9.260.685.043					9.260.685.043

* Tiền thuê phát sinh thêm được ghi nhận là chi phí trong năm:

* Căn cứ để xác định tiền thuê phát sinh thêm:

* Điều khoản gia hạn thuê hoặc quyền được mua tài sản:

10- Tăng, giảm tài sản cố định vô hình: Tài sản cố định vô hình thể hiện chi phí thiết lập website

Công ty có nguyên giá 17.000.000 đồng. Đến ngày 26 tháng 09 năm 2010, Cty đã trích hết khấu hao.

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Quyền phát hành	Bản quyền, bằng sáng chế		TSCĐ vô hình khác	Tổng cộng
Nguyên giá TSCĐ vô hình						
Số dư đầu kỳ						
- Mua trong kỳ						
- Tạo ra từ nội bộ doanh nghiệp						
- Tăng do hợp nhất kinh doanh						
- Tăng khác						
- Thanh lý, nhượng bán						
- Giảm khác						
Số dư cuối kỳ						
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu kỳ						
- Khấu hao trong kỳ						
- Tăng khác						
- Thanh lý, nhượng bán						

CÔNG TY CP THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18BT5, KĐT Pháp Vân – Tứ Hiệp
Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động tài chính

Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 31/03/2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MÀU B 09 -DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

- Giảm khác						
Số dư cuối kỳ						
Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình						
- Tại ngày 01/01/2011						
- Tại ngày 31/03/2011						

* Thuyết minh số liệu và giải trình khác:...

11- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang:

Tại ngày 31/03/2011

Tại ngày 01/01/2011

- Tổng số chi phí XDCB dở dang:

Trong đó (Những công trình lớn):

+ Công trình.....

+ Công trình.....

+.....

12- Tăng, giảm bất động sản đầu tư:

Khoản mục	Số đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số cuối kỳ
Nguyên giá bất động sản đầu tư				
- Quyền sử dụng đất				
- Nhà				
- Nhà và quyền sử dụng đất				
- Cơ sở hạ tầng				
Giá trị hao mòn lũy kế				
- Quyền sử dụng đất				
- Nhà				
- Nhà và quyền sử dụng đất				
- Cơ sở hạ tầng				
Giá trị còn lại của bất động sản đầu tư				
- Quyền sử dụng đất				
- Nhà				
- Nhà và quyền sử dụng đất				
- Cơ sở hạ tầng				

* Thuyết minh số liệu và giải trình khác:

CÔNG TY CP THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18BT5, KĐT Pháp Vân – Tứ Hiệp
 Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động tài chính
 Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 31/03/2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B 09 - DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

13- Đầu tư dài hạn khác:	Tại ngày 31/03/2011	Tại ngày 01/01/2011
- Đầu tư trái phiếu	...	...
- Đầu tư tín phiếu, kỳ phiếu	...	...
- Cho vay dài hạn	...	...
- Đầu tư dài hạn khác vào công ty liên doanh, liên kết vào bệnh viện đa khoa Phú Thọ	7.000.000.000	7.000.000.000
Cộng	7.000.000.000	7.000.000.000
14- Chi phí trả trước dài hạn	Tại ngày 31/03/2011	Tại ngày 01/01/2011
- Chi phí phục vụ hoạt động liên kết với các bệnh viện		1.595.777.330
- Chi phí công cụ, dụng cụ	180.257.719	471.371.842
- Chi phí trả trước dài hạn khác	4.016.625.416	86.322.500
Cộng	4.196.883.135	2.153.471.672
15- Vay và nợ ngắn hạn	Tại ngày 31/03/2011	Tại ngày 01/01/2011
Vay ngắn hạn, trong đó:		
+ Ngân hàng TMCP kỹ thương Việt Nam	8.179.688.480	3.806.920.016
+ Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam	50.319.563.790	44.335.239.580
+ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	16.999.409.950	17.962.164.869
+ Ngân hàng TMCP Liên Việt	-	-
+ Ngân hàng TMCP nhà Hà Nội	3.786.400.000	3.786.400.000
- Nợ dài hạn đến hạn trả Công ty Cho thuê TC- NHNTVN	725.109.000	1.087.663.500
Cộng	80.010.171.220	70.978.387.965

CÔNG TY CP THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18BT5, KĐT Pháp Vân – Tứ Hiệp
Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động tài chính

Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 31/03/2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MÁU B 09 -DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

16- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	Tại ngày 31/03/2011	Tại ngày 01/01/2011
- Thuế giá trị gia tăng	1.934.048.000	678.015.349
- Thuế tiêu thụ đặc biệt		
- Thuế xuất, nhập khẩu	34.945.824	304.237
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	33.717.522.987	32.470.352.949
- Thuế thu nhập cá nhân		7.860.650
- Thuế tài nguyên		
- Thuế nhà đất và tiền thuê đất		
- Các loại thuế khác		
- Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác		
Cộng	35.686.516.811	33.156.533.185
17- Chi phí phải trả	Tại ngày 31/03/2011	Tại ngày 01/01/2011
- Trích trước chi phí tiền lương trong thời gian nghỉ phép	...	...
- Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	...	...
- Chi phí trong thời gian ngừng kinh doanh		
- ...		
Cộng	...	...
18- Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	Tại ngày 31/03/2011	Tại ngày 01/03/2011
- Tài sản thừa chờ giải quyết	...	...
- Kinh phí công đoàn	...	...
- Bảo hiểm xã hội		
- Bảo hiểm y tế	...	...
- Bảo hiểm thất nghiệp	...	...
- Phải trả về cổ phần hoá	...	...
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn		
- Doanh thu chưa thực hiện		
- Các khoản phải trả, phải nộp khác		
Cộng	Tại ngày 31/03/2011	Tại ngày 01/01/2011

CÔNG TY CP THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18BT5, KĐT Pháp Vân – Tứ Hiệp
Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động tài chính

Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 31/03/2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MÀU B 09 -DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

19- Phải trả dài hạn nội bộ

- Vay dài hạn nội bộ
- Phải trả dài hạn nội bộ khác....

Cộng**20- Vay và nợ dài hạn**

Tại ngày 31/03/2011

Tại ngày 01/01/2011

a - Vay dài hạn:

37.610.495.000

7.232.655.000

Vay ngân hàng, trong đó:

+ Ngân hàng TMCP công thương

33.163.825.000

2.150.825.000

+ Ngân hàng TMCP Quốc Tế VN

4.446.670.000

5.081.830.000

Vay các đối tượng khác:

Trái phiếu phát hành

b – Nợ dài hạn

725.109.000

725.109.000

Thuê tài chính

+ Công ty CTTC – NHNTVN

725.109.000

725.109.000

Nợ dài hạn khác

Cộng

38.335.604.000

7.957.764.000

21- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả

a. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:

Tại ngày 31/03/2011

Tại ngày 01/01/2011

- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên
quan đến khoản chênh lệch tạm thời
được khấu trừ

...

...

- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên
quan đến khoản lỗ tính thuế chưa sử
dụng

...

...

- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên
quan đến khoản ưu đãi tính thuế chưa
sử dụng

...

...

- Khoản hoàn nhập tài sản thuế thu
nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các
năm trước

...

...

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

...

...

b- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Tại ngày 31/03/2011

Tại ngày 01/01/2011

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh

...

...

CÔNG TY CP THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18BT5, KĐT Pháp Vân – Tứ Hiệp
 Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động tài chính

Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 31/03/2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B 09 -DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu

thuế

...

...

Khoản hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải

trả đã được ghi nhận từ các năm trước

...

...

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

22- Vốn chủ sở hữu

a- Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính :Việt Nam đồng

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Lợi nhuận Chưa phân phối (lỗ lũy kế)	...	Cộng
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Số dư 01/01/2011	242.000.000.000						47.367.802.489		289.367.802.489
- Tăng vốn trong năm trước									
- Lãi trong năm trước									
- Tăng khác									
- Giảm vốn trong năm trước									
- Lỗ trong năm trước									
- Giảm khác									
Tăng trong kỳ							7.693.007.762		7.693.007.762
- Tăng vốn trong kỳ									
- Lãi trong kỳ							7.693.007.762		
- Tăng khác									
-Giảm vốn trong kỳ									
- Lỗ trong kỳ									
- Giảm khác									
Số dư ngày	242.000.000.000						55.060.810.251		297.060.810.251

CÔNG TY CP THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18BT5, KĐT Pháp Vân – Tứ Hiệp
Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động tài chính

Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 31/03/2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MÁU B 09 -DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

31/03/2011									
------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--

b- Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu Tại ngày 31/03/2011 Tại ngày 01/01/2011

- Vốn góp của Nhà nước

...

- Vốn góp của các đối tượng khác, trong đó:

+ Ông Lê Văn Hường	133.100.000.000	133.100.000.000
+ Bà Nguyễn Phương Hạnh	12.100.000.000	12.100.000.000
+ Các cổ đông khác	96.800.000.000	96.800.000.000

Cộng	242.000.000.000	242.000.000.000
-------------	------------------------	------------------------

* Giá trị trái phiếu đã chuyển thành cổ phiếu trong năm

* Số lượng cổ phiếu quỹ:

c- Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu Tại ngày 31/03/2011 Tại ngày 01/01/2011
và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu

...

...

+ Vốn góp đầu năm

...

...

+ Vốn góp tăng trong năm

...

...

+ Vốn góp giảm trong năm

...

...

+ Vốn góp cuối năm

...

...

- Cổ tức, lợi nhuận đã chia

...

...

d- Cổ tức

- Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm:

+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông:.....

+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi:.....

- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận:.....

đ- Cổ phiếu

Tại ngày 31/03/2011

Tại ngày 01/01/2011

- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát

24.200.000

24.200.000

hành

- Số lượng cổ phiếu đã bán ra

24.200.000

24.200.000

công chúng

+ Cổ phiếu phổ thông

24.200.000

24.200.000

+ Cổ phiếu ưu đãi

- Số lượng cổ phiếu được mua lại

CÔNG TY CP THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18BT5, KĐT Pháp Vân – Tứ Hiệp
Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động tài chính

Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 31/03/2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B 09 -DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

+ Cổ phiếu phổ thông	24.200.000	24.200.000
+ Cổ phiếu ưu đãi		
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	24.200.000	24.200.000
+ Cổ phiếu phổ thông	24.200.000	24.200.000
+ Cổ phiếu ưu đãi		

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành : 10.000 đồng/cổ phiếu

e- Các quỹ của doanh nghiệp:

- Quỹ đầu tư phát triển
- Quỹ dự phòng tài chính
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu
- Mục đích trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp

g- Thu nhập và chi phí, lãi hoặc lỗ được ghi nhận trực tiếp vào Vốn chủ sở hữu theo qui định của các chuẩn mực kế toán cụ thể.

23- Nguồn kinh phí

Tại ngày 31/03/2011

Tại ngày 01/01/2011

- Nguồn kinh phí được cấp trong năm
- Chi sự nghiệp
- Nguồn kinh phí còn lại cuối năm

...	...
(...)	(...)
...	...

24- Tài sản thuê ngoài

Tại ngày 31/03/2011

Tại ngày 01/01/2011

(1)- Giá trị tài sản thuê ngoài

- TSCĐ thuê ngoài

- Tài sản khác thuê ngoài

(2)- Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương

lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản

không hủy ngang theo các thời hạn

- Từ 1 năm trở xuống

- Trên 1 năm đến 5 năm

- Trên 5 năm

...	...
...	...
...	...
...	...
...	...
...	...

VI- Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

(Đơn vị tính: VND)

Quý 1/2011

Quý 1/2010

25- Tổng doanh thu bán hàng và

cung cấp dịch vụ (Mã số 01)

55.558.801.954

...

CÔNG TY CP THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18BT5, KĐT Pháp Vân – Tứ Hiệp
Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động tài chính

Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 31/03/2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B 09 - DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

Trong đó:

- Doanh thu bán hàng	42.667.783.748	
- Doanh thu liên kết Thiết bị y tế	11.959.396.888	
- Doanh thu dịch vụ khác	931.621.318	
- Doanh thu hợp đồng xây dựng (Đối với doanh nghiệp có hoạt động xây lắp)	...	...
+ Doanh thu của hợp đồng xây dựng được ghi nhận trong kỳ;	...	...
+ Tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng được ghi nhận đến thời điểm lập báo cáo tài chính;		

**26- Các khoản giảm trừ doanh
thu (Mã số 02)**

Trong đó:

- Chiết khấu thương mại	...	...
- Giảm giá hàng bán	...	...
- Hàng bán bị trả lại	...	...
- Thuế GTGT phải nộp (phương pháp trực tiếp)	...	...
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	...	...
- Thuế xuất khẩu	...	...

**27- Doanh thu thuần về bán hàng
và cung cấp dịch vụ (Mã số 10)**

Trong đó:

- Doanh thu thuần trao đổi sản phẩm, hàng hóa	...	...
- Doanh thu thuần trao đổi dịch vụ	...	...

28- Giá vốn hàng bán (Mã số 11)

	Quý 1/2011	Quý 1/2010
- Giá vốn hàng bán	31.908.127.918	...
- Giá vốn Liên kết Thiết bị y tế	6.743.003.621	...
- Giá vốn của dịch vụ khác	101.344.000	...

CÔNG TY CP THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18BT5, KĐT Pháp Vân – Tứ Hiệp
 Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động tài chính

Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 31/03/2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MAU B 09 -DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

- Giá trị còn lại, chi phí nhượng bán, thanh lý của BĐS đầu tư đã bán	...	(...)
- Chi phí kinh doanh Bất động sản đầu tư	...	...
- Hao hụt, mất mát hàng tồn kho	...	...
- Các khoản chi phí vượt mức bình thường	...	...
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	...	...
Cộng	38.752.475.539	

29- Doanh thu hoạt động tài chính (Mã số 21)	Quý 1/2011	Quý 1/2010
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	16.367.804	
- Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu	...	
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	...	
- Lãi bán ngoại tệ	...	
- Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	...	
- Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	...	
- Lãi bán hàng trả chậm	...	
- Doanh thu tài chính khác	...	
Cộng	16.367.804	

30- Chi phí tài chính (Mã số 22)	Quý 1/2011	Quý 1/2010
- Lãi tiền vay	3.331.567.322	
- Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	...	
- Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	...	
- Lỗ bán ngoại tệ	...	
- Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	...	
- Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	...	
- Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	...	

CÔNG TY CP THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18BT5, KĐT Pháp Vân – Tứ Hiệp
 Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động tài chính

Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 31/03/2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MÀU B 09 -DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

Chi phí tài chính khác

Cộng

3.331.567.322

31- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (Mã số 51)

Quý 1/2011

Quý 1/2010

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành

2.564.335.921

- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay

...

...

Tổng

2.564.335.921

32- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại (Mã số 52)

Quý 1/2011

Quý 1/2010

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế

...

...

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại

...

...

- Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ

(...)

(...)

- Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng

(...)

(...)

- Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả

(...)

(...)

- Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

...

...

33- Chi phí sản xuất, kinh doanh theo

Quý 1/2011

Quý 1/2010

CÔNG TY CP THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18BT5, KĐT Pháp Vân – Tứ Hiệp
 Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động tài chính
 Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 31/03/2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MÀU B 09 -DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

yếu tố

- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	...	...
- Chi phí nhân công	...	...
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	...	...
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	...	...
- Chi phí khác bằng tiền	...	...
Cộng	...	...

VII- Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ**

(Đơn vị tính: VNĐ)

34- Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các khoản tiền do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không được sử dụng

	Quý 1/2011	Quý 1/2010
a. Mua tài sản bằng cách nhận các khoản nợ liên quan trực tiếp hoặc thông qua nghiệp vụ cho thuê tài chính:	...	...
- Mua doanh nghiệp thông qua phát hành cổ phiếu:	...	...
- Chuyển nợ thành vốn chủ sở hữu:		
Mua và thanh lý công ty con hoặc đơn vị kinh doanh khác trong kỳ báo cáo.		
- Tổng giá trị mua hoặc thanh lý;	...	...
- Phần giá trị mua hoặc thanh lý được thanh toán bằng tiền và các khoản tương đương tiền;	...	...
- Số tiền và các khoản tương đương tiền thực có trong công ty con hoặc đơn vị kinh doanh khác được mua hoặc thanh lý;	...	...
- Phần giá trị tài sản (Tổng hợp theo từng loại tài sản) và nợ phải trả không phải là tiền và các khoản tương đương tiền trong công ty con hoặc đơn vị kinh doanh khác được mua hoặc thanh		

CÔNG TY CP THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

Biệt thự số 18BT5, KĐT Pháp Vân – Tứ Hiệp
Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động tài chính

Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 31/03/2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B 09 -DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

lý trong kỳ.

Trình bày giá trị và lý do của các khoản tiền và tương đương tiền lớn do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không được sử dụng do có sự hạn chế của pháp luật hoặc các ràng buộc khác mà doanh nghiệp phải thực hiện.

VIII- Những thông tin khác

- 1- Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác:
- 2- Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán:
- 3- Thông tin về các bên liên quan:
- 4- Trình bày tài sản, doanh thu, kết quả kinh doanh theo bộ phận (theo lĩnh vực kinh doanh hoặc khu vực địa lý) theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 “Báo cáo bộ phận”(2):
- 5- Thông tin so sánh (những thay đổi về thông tin trong báo cáo tài chính của các niên độ kế toán trước):
- 6- Thông tin về hoạt động liên tục:
- 7- Những thông tin khác. (3)



Lê Văn Hương

Giám đốc

Ngày 04 tháng 04 năm 2011

Hồ Bích Ngọc

Kế toán trưởng

